

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2020/HS-PT**

Ngày: 26 – 6 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Nam Phương;  
Ông Nguyễn Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 192/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Trường G; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HSST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Đặng Trường G** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn S và bà Ngô Kim H; bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/LCCT-VKSBH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt).

*(Ngoài ra, vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không có triệu tập)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/10/2018, Đặng Trường G đang ở nhà tại Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì G thấy trong nhà kho để xe nâng của ông Phạm Ngọc S (ông S thuê đất của gia đình G để dựng tole làm kho) có một bộ cang kẹp thủy lực xe nâng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bộ cang kẹp xe nâng của ông S để bán lấy tiền tiêu xài. G gọi điện thoại cho anh Trần Ngọc N là chủ vừa thu mua phế liệu T để bán 01 bộ cang kẹp xe nâng. Anh N đồng ý và nói anh Đoàn T điều khiển xe ô tô cầu biển số 60C-346.XX đến nhà G ở khu phố A, thị trấn B để cầu 01 bộ cang kẹp xe nâng. Khi anh T đến, G chỉ cho anh T điều khiển xe ô tô cầu chạy vào sát bên hông kho bãi đậu xe nâng của ông S. G đứng bên hông nhà kho đậu xe nâng của ông S và chỉ cho anh T cầu 01 bộ cang kẹp thủy lực của xe nâng hiệu TCM, xuất xứ Nhật Bản để trong nhà kho của ông S lên xe tải cầu và chạy về tiệm thu mua phế liệu T bán được số tiền 2.700.000đ, G tiêu xài hết. Đến ngày 10/10/2018, ông S phát hiện bị mất một bộ cang kẹp thủy lực xe nâng nên đã báo Công an thị trấn Hiệp Phước lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 bộ cang kẹp thủy lực xe nâng TCM, xuất xứ Nhật Bản không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 266/KLĐG- HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch xác định: 01 bộ cang kẹp thủy lực xe nâng TCM, xuất xứ Nhật Bản dài 1,5m, rộng 2,4m có giá trị là 13.750.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT.VKS-NT ngày 19/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Đặng Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo G từ 08 đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo G chiếm đoạt không thu hồi được nên đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.750.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số: 36/2020/HSST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Trường G 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Trường G phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc S số tiền 13.750.000đ (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/4/2020, bị cáo Đặng Trường G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Trường G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trường G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào ngày 06/10/2018, tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, Đặng Trường G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ cang kẹp thủy lực của xe nâng hiệu TCM, xuất xứ Nhật Bản có giá trị là 13.750.000đ của ông Phạm Ngọc S để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đặng Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo G nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đặng Trường G mức án 08 (tám) tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo. Bị cáo cung cấp đơn xin bãi nại của người bị hại, giấy xác nhận bệnh HIV/AIDS của Trung tâm y tế huyện Long Thành là tình tiết mới. Tuy nhiên cấp sơ thẩm

xét xử bị cáo mức án 08 tháng tù là phù hợp và thỏa đáng, do đó kháng cáo của bị cáo G là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Trường G không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Trường G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HSST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Xử phạt bị cáo Đặng Trường G: 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Trường G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa chuyên trách, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Phong**